

Bản án số: 249/2025/DS-ST
Ngày: 29/5/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ
- KSV

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-DS ngày 13/01/2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/QĐXXST-DS ngày 07/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quang T

Thường trú: Thôn M, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên;

Nơi ở hiện nay: 1 đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1991

Thường trú: Thôn Mỹ Phụng, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

Tạm trú: 02/11 Thiên Phước, khu phố 1, phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Ông Lê Quang T trình bày:

Ngày 30/6/2022 ông có cho bà Nguyễn Thị Xuân H mượn số tiền 100.000.000 đ, thời hạn mượn 4 tháng. Ngày 30/7/2022 ông có cho bà Nguyễn Thị Xuân H mượn số tiền 100.000.000 đ, thời hạn mượn 3 tháng. Ngày 30/8/2022 ông có cho bà Nguyễn Thị Xuân H mượn 120.000.000 đ, thời hạn mượn 1 tháng. Sau khi hết thời hạn mượn tiền theo các giấy nhận nợ trên bà H không trả nợ.

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2024, nguyên đơn - ông T yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H trả cho ông số tiền nợ gốc là 320.000.000 đ và tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, thời hạn tính lãi kể từ ngày nộp đơn khởi kiện. Tại biên bản phiên họp

kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/3/2025 ông chỉ yêu cầu trả nợ gốc là 320.000.000 đ không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - ông T yêu cầu bà H trả cho ông số tiền nợ gốc là 254.500.000 đ và tiền lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc trên theo quy định của pháp luật, thời hạn tính lãi kể từ ngày nộp đơn khởi kiện.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Xuân H vắng mặt không đến Tòa nên Tòa án không lấy lời khai được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H có địa chỉ tại 0 T, khu phố A, phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trả tiền còn thiếu theo giấy nhận nợ bà H đã ký đã ký thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo sao kê do ông ông T cung cấp thì số tiền ông T đã chuyển cho bà H như sau:

- Ngày 29/6/2022 chuyển 22.500.000 đ
- Ngày 30/6/2022 chuyển 50.000.000 đ
- Ngày 30/6/2022 chuyển 1.000.000 đ
- Ngày 29/7/2022 chuyển 42.500.000 đ
- Ngày 30/7/2022 chuyển 42.500.000 đ
- Ngày 10/8/2022 chuyển 40.000.000 đ
- Ngày 10/8/2022 chuyển 50.000.000 đ
- Ngày 10/8/2022 chuyển 6.000.000 đ

Tổng cộng: 254.500.000 đ.

Tại các giấy bà Nguyễn Thị Xuân H ghi nhận nợ: Ngày 30/6/2022 bà mượn ông T số tiền 100.000.000 đ, thời hạn mượn 4 tháng; Ngày 30/7/2022 bà mượn ông T số tiền 100.000.000 đ, thời hạn mượn 3 tháng; Ngày 30/8/2022 bà mượn ông T số tiền 120.000.000 đ, thời hạn mượn 1 tháng. Tất cả các giấy nhận nợ trên đều không ghi lãi suất. Nay nguyên đơn yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc là 254.500.000 đ và tiền lãi đối

với số nợ gốc trên theo quy định của pháp luật là 10%/ năm, thời hạn tính lãi kể từ ngày nộp đơn khởi kiện, cụ thể là: 13 tháng 17 ngày x 10%/ năm x 254.500.000 đ = 28.772.638 đồng. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ như không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lê Quang T

Bà Nguyễn Thị Xuân H có trách nhiệm trả cho ông Lê Quang T số tiền nợ gốc là 254.500.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và nợ lãi là 28.772.638 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi tám đồng), tổng cộng: 283.272.638 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 14.163.631 đồng (Mười bốn triệu một trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi một đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn - ông Lê Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000365 ngày 29/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu. tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân